

Các phép lạ Thánh Thể dưới con mắt một Bác Sĩ Chuyên Khoa Tim, Chương XI

Chương XI. Nhóm máu AB

Mọi nỗ lực xác định nhóm máu ABO của bất cứ mẫu mô nào lấy từ phép lạ Thánh Thể đều dẫn đến việc xác định nhóm AB. Cụ thể, những nỗ lực này được thực hiện trên các mẫu từ phép lạ Lanciano và Tixtla. Tương tự như vậy, vết máu trên Ba tấm vải Khổ nạn nổi tiếng nhất - Khăn liệm Turin, khăn Trùm Mặt ở Oviedo, và Áo dài Argenteuil - cũng thuộc loại AB. Luôn là cùng một nhóm - và cùng là nhóm hiếm nhất.

Như chúng ta sẽ thấy, đây đơn giản là một phát hiện đáng kinh ngạc hỗ trợ mạnh mẽ cho tính xác thực hỗ tương của những biến cố này.

Mấy dòng vấn tắt có tính giáo khoa

Nhiều độc giả có thể quen thuộc với bốn nhóm máu trong hệ thống phân loại ABO chính - cụ thể là nhóm A, B, AB và O. Từ thời đi học hoặc từ kinh nghiệm hiến máu của bản thân, chúng ta cũng có thể nhớ được truyền máu nào cho phép ghép các cặp: từ A đến A và AB, từ B đến B và AB. Nhóm máu O có thể được truyền cho những người thuộc bất cứ nhóm máu nào trong tư cách “người hiến tặng chung”. Người có nhóm máu AB có thể nhận bất cứ loại máu nào nhưng chỉ có thể hiến máu của chính mình cho người cùng nhóm máu.

Vậy chính xác những nhóm máu này là gì? Tại sao chúng hiện hữu? Khoa học đã đưa ra câu trả lời chính xác cho câu hỏi đầu tiên trong khi vẫn đang tìm ra câu trả lời cho câu hỏi thứ hai.

Ngay cả trong thời cổ xưa, người ta đã đoán rằng việc truyền máu từ người hoặc động vật hiến tặng cho người hấp hối vì chảy máu ồ ạt có thể hữu ích. Thật không may, gần như mọi nỗ lực đều kết thúc tồi tệ. Người ta kể rằng Đức Giáo hoàng Innocent VIII – sắp qua đời vào năm 1492 – đã được truyền máu từ ba đứa trẻ: cùng ngày đó, cả Đức giáo hoàng lẫn ba em bé đều qua đời trong khi bác sĩ chạy trốn khỏi Rome! Năm 1829, bác sĩ phụ khoa người Anh, James Blundell, đã cứu một người mẹ mới sinh con bằng cách truyền máu từ chồng mình cho bà bằng một ống chích chuyên dụng. Trải nghiệm lâm sàng sau này của ông bao gồm thêm mười lần truyền máu nữa: công bằng mà nói thì năm lần trong số đó đã thành công, trong khi số còn lại dẫn đến kết cục chết người.

Bước ngoặt xảy ra vào khoảng giữa năm 1900 và 1901, khi Karl Landsteiner, một bác sĩ người Áo, đã xác định được ba nhóm máu khác nhau trong số các phụ tá của ông. Những thứ này có thể được trộn lẫn với nhau mà không bị dính kết [agglutination]- nghĩa là không hình thành các khối tế bào hồng cầu rắn lắng xuống và phân hủy ở đáy ống nghiệm. Ông hiểu rằng quá trình tương tự sẽ dẫn đến những hậu quả tai hại và chết người nếu diễn ra bên trong dòng máu của một sinh vật sống trong trường hợp truyền máu không tương thích. Ông đã phát hiện ra nhóm máu A, B và O, điều này cuối cùng đã mang lại giải thưởng Nobel y học rất xứng đáng cho ông vào năm 1930, và ngay sau đó, ông cũng phát hiện ra nhóm AB. Do đó, một lượng lớn máu có thể được truyền cho những người bị thương trong các bệnh viện dã chiến một cách tương đối an toàn trong Thế chiến thứ nhất. Sau đó, Bác sĩ Landsteiner và Alexander Wiener đã phát hiện ra nhóm máu Rh vào năm 1940. Tên của nó xuất phát từ loại khỉ *rhesus* nơi nhân tố Rh lần đầu tiên được tìm thấy.

Ngày nay, chúng ta biết khoảng hơn 30 loại hệ thống phân loại nhóm máu mà chúng ta gọi là thứ yếu, vì tác động của chúng đối với sự an toàn của việc truyền máu sẽ ít nghiêm trọng hơn nhiều trong trường hợp không khớp nhóm máu. Tuy nhiên, cho đến ngày nay, hai hệ thống phân loại chính ABO và Rh vẫn là những hệ thống quan trọng nhất nhằm mục đích đối chứng máu hoặc bất cứ loại sản phẩm máu nào khác được truyền. Các nguyên tắc đối chứng tương tự cũng áp dụng cho việc lựa chọn các cơ quan hoặc mô rắn để cấy ghép: xét cho cùng, máu là một mô và truyền máu thực chất là một loại cấy ghép mô.

Vậy thì những yếu tố hóa học nào quyết định nhóm máu hệ ABO?

Chúng là các *oligosaccharides* hoặc chuỗi ngắn các phân tử đường liên kết về phương diện hóa học. Chúng được phơi bày trên bề mặt của tất cả các tế bào hồng cầu ở bất cứ người nào. Chúng hiện diện rất nhiều: vài trăm nghìn phân tử - đôi khi lên tới từ một đến hai triệu - trên mỗi tế bào hồng cầu. Hơn nữa, chúng còn hiện diện trên bề mặt của các loại tế bào cơ thể khác và có thể được phân lập trong các chất tiết của cơ thể như nước bọt, nước mắt và mồ hôi. Những hóa chất này cũng là những kháng nguyên tiềm năng: nếu được sản xuất bởi cá nhân và tiếp xúc trên tế bào cơ thể của chính họ, chúng sẽ được hệ thống miễn dịch của một người công nhận là thuộc về *chính họ*. Vì vậy, hệ thống miễn dịch sẽ không tạo ra phản ứng kháng thể chống lại các tế bào thuộc cơ thể của chính nó.

Tuy nhiên, người ta biết rằng nếu tế bào hồng cầu của một cá nhân không bộc lộ kháng nguyên A - chẳng hạn như vì máu của người đó thuộc loại B - thì hệ thống miễn dịch của người đó chắc chắn sẽ phát triển các kháng thể chống A và các kháng thể này sẽ hiện diện xuyên suốt cuộc sống. Tại sao điều này lại xảy ra ở tất cả mọi người ngay cả khi không tiếp xúc trực tiếp với máu ngoại lai? Câu trả lời là hệ thống miễn dịch của mọi người chắc chắn sẽ tiếp xúc với các kháng nguyên rất giống với kháng nguyên ABO. Chúng được truyền trên các loại *virus* và vi khuẩn thông thường mà tất cả con người gặp phải trong vài tháng đầu đời. Những “cuộc gặp gỡ miễn dịch” ban đầu này với các kháng nguyên rất giống nhau dẫn đến sự phát triển của các kháng thể có khả năng liên kết đối chứng [cross-bind] một cách hiệu quả với tất cả các kháng nguyên ABO của các nhóm máu ngoại lai. Do đó, nếu một người thuộc nhóm B bị truyền nhầm với máu nhóm A, người đó sẽ không may có phản ứng miễn dịch chống lại các tế bào hồng cầu được truyền. Tuy nhiên, hậu quả nghiêm trọng của sự không tương thích như vậy chủ yếu là do sự dính kết cơ học, trước khi phát triển phản ứng viêm hoàn toàn của tế bào *lympho*. (129)

Dính kết [*agglutination*] cơ học là một quá trình đơn giản hơn với những hậu quả thảm khốc: nó gây ra phản ứng vón cục mà tôi đã đề cập trước đó, một phản ứng thậm chí có thể nhìn thấy bằng mắt thường trong ống nghiệm. Điều này xảy ra vì các tế bào hồng cầu lạ được liên kết hóa học với nhau bởi các kháng thể của vật chủ vốn đã có sẵn trong máu. Kết quả là sự hình thành các khối hồng cầu nguy hiểm và công kênh. Những khối lớn này kết tủa hoặc lắng đọng bên trong các mạch máu, ngăn chặn chúng một cách hiệu quả ở khắp mọi nơi trong cơ thể. Ngày nay, các phòng thí nghiệm có thể xác định nhóm máu ABO một cách dễ dàng và nhanh chóng bằng xét nghiệm dính kết. Điều này chỉ liên quan đến việc chuẩn bị một phiến kính có hai giọt máu riêng biệt để phân tích. Một lượng nhỏ huyết thanh “chống-A” có kháng thể chống A được thêm vào một trong hai giọt. Tương tự, một lượng nhỏ huyết thanh “chống B” có kháng thể chống B sau đó được thêm vào lượng còn lại. Nếu không có phản ứng xảy ra thì nhóm máu sẽ là O; nếu dính kết chỉ xảy ra sau khi thêm huyết thanh chống A thì nhóm

máu sẽ là A; nếu máu chỉ phản ứng với kháng thể chống B thì nhóm đó sẽ là B, còn nếu phản ứng với cả hai huyết thanh thì nhóm đó sẽ là AB.

Cũng có thể kiểm tra đối chứng và xác minh xem kháng thể nào có trong huyết thanh của máu được phân tích bằng cách quan sát phản ứng của nó khi trộn với các tế bào hồng cầu của một nhóm đã biết. Hơn nữa, ngày nay chúng ta cũng biết về thành phần hóa học chính xác của kháng nguyên ABO, các biến thể khác nhau có thể có của chúng (A1, A2, v.v.) và các phần DNA trên nhiễm sắc thể số 9 cần thiết cho quá trình tổng hợp của chúng. Kiến thức này cho phép phát triển các phương pháp thay thế để xác định nhóm máu của mô hoặc cá nhân bên cạnh việc xét nghiệm dính kết tiêu chuẩn.

Ở đây tôi nên nói rằng mỗi người đều có hai gen hoặc hai đoạn thông tin DNA bổ sung xác định nhóm máu ABO tổng thể của mình: hai gen này thực sự được mang trên hai phiên bản ghép đôi của nhiễm sắc thể số 9, với một nhiễm sắc thể có nguồn gốc từ cha và nhiễm sắc thể kia từ mẹ. Hơn nữa, gen A và B là gen trội, còn O là gen lặn [recessive]. Điều này có nghĩa là, nếu gen của một người là AA, thì người đó có tính đồng hợp tử [homozygous] (130) và rõ ràng nhóm máu sẽ là A. Tuy nhiên, ngay cả cặp AO dị hợp tử [heterozygous] - tức là gen A từ cha và O từ mẹ, hoặc ngược lại - sẽ cho kết quả là nhóm máu A. Nhóm máu của một đứa trẻ chỉ có thể là O nếu nó được thừa hưởng sản phẩm gen O từ cả bố lẫn mẹ. Tương tự như vậy, một đứa trẻ chỉ có thể mang nhóm máu AB khi thừa hưởng kháng nguyên A từ bố hoặc mẹ và kháng nguyên B từ bố và mẹ kia. Nhìn chung, các phiên bản khác nhau của một gen được gọi là *alen* (alleles). Thí dụ, ba *alen* rõ ràng hiện diện trong hệ thống ABO - A, B và O - nhưng chỉ có hai trong số chúng có thể “chiếm” hai “vị trí” sẵn có trên mỗi cặp nhiễm sắc thể được thừa hưởng từ bố và mẹ. Bảng dưới đây tóm tắt tất cả các mối quan hệ có thể có giữa kiểu gen [*genotypes*] và kiểu hình [*phenotypes*]—nghĩa là giữa các cặp gen và cách chúng được biểu hiện:

Kiểu gen Kiểu hình

AA	A
AO	A
BB	B
BO	B
AB	AB
OO	O

Trước sự ra đời của các kỹ thuật giải trình tự DNA hiện đại và tinh vi, kiến thức về hệ thống ABO đã được sử dụng để đưa ra kết luận đáng tin cậy về quan hệ cha con và mẹ con của các cá nhân. Mặc dù quan hệ cha con và mẹ con không thể được xác định một cách chắc chắn,

nhưng vẫn có thể loại trừ chúng một cách dứt khoát trong một số trường hợp. Ví dụ, người cha nhóm A và mẹ nhóm O không thể có con nhóm B.

Các nhóm máu ABO được phân bố như thế nào trong dân số nhân bản?

Năm 1954, Arthur Mourant công bố một tập bản đồ địa lý thực tế với các kết quả được thu thập một cách có hệ thống từ khoảng nửa triệu cuộc thử nghiệm được thực hiện trên khắp thế giới. Những phát hiện của ông chủ yếu là về dân cư bản địa, ngoại trừ những người thực dân phương Tây và những cuộc di cư trong vài thế kỷ qua. Kho dữ liệu này trở nên vô giá đối với các nhà nhân chủng học: các nhóm máu nói lên sự đa dạng phức tạp và hấp dẫn của con người, tuân theo một qui tắc vô hình và không thể thay đổi mà con người chưa biết đến trước năm 1900.

Chắc chắn cần phải chỉ ra rằng sự phân bố nhóm máu vượt qua mọi sự phân biệt chủng tộc dựa trên màu da hoặc các dữ kiện nhân hình học khác. Trên quy mô hoàn cầu, *alen* phổ biến nhất là O ở 63% dân số, tiếp theo là A ở 21% và B ở 16% tổng số người. Dữ kiện của Mourant cho thấy *alen* O luôn hiện diện ở hơn 50% dân số thế giới. Vào thời điểm nghiên cứu, nhóm máu O chiếm 95 đến 100 phần trăm dân số ở Trung và Nam Mỹ, mặc dù nó vẫn rất phổ biến ở phần còn lại của thế giới. Tiếp theo là nhóm A, phổ biến nhất ở Châu Âu, miền Tây nước Nga, Trung Đông, Nhật Bản và Úc. Nhóm B ít phổ biến hơn được đại diện nhiều hơn ở miền trung nước Nga, miền trung và miền đông châu Á và Ấn Độ. Chỉ ở một số khu vực ở Châu Phi, tỷ lệ lưu hành của nhóm B mới vượt quá tỷ lệ của nhóm A. Cuối cùng, nhóm AB có ít đại diện nhất trên toàn thế giới. Nó chỉ là một miếng bánh nhỏ, hiếm khi vượt quá 5% ở những quần thể có cả A và B.

Trong dân số thế giới ngày nay, tỷ lệ tương đối của các nhóm ABO được liệt kê trong bảng dưới đây:

O	40–45%
A	35–40%
B	4–11%
AB	1–5%

Nhóm AB cho đến nay là nhóm hiếm nhất. Chỉ ở một số nhóm dân cư châu Á, tỷ lệ này mới đạt và vượt quá 10%: đây là những nhóm dân cư trong đó cả nhóm A và B đều tương đối phổ biến với cái giá phải trả là O. Một ví dụ là trường hợp người Nhật Ainu sinh sống trên đảo Hokkaido, phía bắc Nhật Bản. Họ giữ kỷ lục về tỷ lệ mắc bệnh AB từ 17 đến 18%, tương tự như một số khu vực chuyên biệt khác của Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc. Ở châu Âu, tỷ lệ lưu hành AB đạt 10% ở người Roma thuộc Hungary và vẫn còn tương đối cao ở Ba Lan (9%), cũng như ở Cộng hòa Séc và Phần Lan. Thật đáng lưu ý khi chỉ ra con số 8% ở Israel ngày nay.

Nhóm máu được xác định như thế nào trong pháp y?

Từ lâu, pháp y đã giải quyết vấn đề xác định nhóm ABO của các dấu vết máu đông, mất nước, phân hủy tìm thấy tại hiện trường vụ án. Các nhà khoa học pháp y nhận thức rõ rằng việc đạt được mục tiêu này không thể xác định chính xác thủ phạm, đặc biệt khi nhóm máu là phổ biến. Tuy nhiên, việc xác định nhóm máu thường có thể loại trừ dứt điểm những nghi phạm thuộc các nhóm máu hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên, các kỹ thuật nhận dạng DNA được phát triển trong 10 đến 20 năm qua chắc chắn đã vượt qua những hạn chế của việc xác định nhóm máu: hồ sơ di truyền thu được bằng phân tích STR cho phép nhận dạng một cá nhân với mức độ chính xác gần 100%. Điều này có thể đạt được chỉ bằng cách kiểm tra một mẫu tóc hoặc dấu vết vô hình của các tế bào da mà tất cả chúng ta để lại. Tuy nhiên, trong nhiều thập niên, Hercule Poirot và Miss Marple - những người không được tiếp cận với các kỹ thuật DNA - chỉ đơn giản dựa vào việc xác định nhóm máu.

Tôi nên chỉ ra rằng các tế bào hồng cầu trong vết máu khô cũ có xu hướng phân hủy và vỡ nhanh chóng. Vì vậy, các xét nghiệm dính kết thông thường, đơn giản và nhanh chóng được sử dụng cho máu tươi không thể được sử dụng trong những trường hợp này. Tuy nhiên, người ta đã chứng minh rằng kháng nguyên ABO có thể chống lại tình trạng mất nước trong thời gian dài, có thể là nhiều năm. Ngay cả khi có một lượng máu nhỏ, vẫn có thể quan sát phản ứng giữa các kháng thể chuyên biệt và mẫu bằng cách sử dụng các phương pháp phân tích nhất định. Những phương pháp này được thiết kế đặc biệt cho các xét nghiệm đầy thử thách này: chúng có thể “khuếch đại” và phát hiện bất cứ lượng dấu vết nào của kháng nguyên ABO có thể phát hiện được có trong các mẫu. Vì lý do này, chúng đã được sử dụng thành công ngay cả trên các mô cổ có nguồn gốc từ xác ướp hoặc lăng mộ từ hai đến ba nghìn năm tuổi. Hơn nữa, chúng ta không được quên rằng, ngoài việc được tìm thấy trên tế bào hồng cầu, kháng nguyên ABO còn có mặt trong nhiều mô khác như xương, cơ và răng.

Phép lạ ở Lanciano

Tất nhiên, đánh giá khoa học năm 1970 được giao cho Giáo sư Odoardo Linoli cũng liên quan đến việc xác định nhóm máu của phép lạ. Phương pháp phân tích của Linoli và kết quả của ông đã được ghi chép và xuất bản kỹ lưỡng. Chúng có sẵn, cùng với bằng chứng hình ảnh phong phú.

Nói tóm lại, ông đã sử dụng phương pháp tách rửa hấp thụ và sau đó có thể phát biểu như sau trong báo cáo cuối cùng của mình: “Thử nghiệm tách rửa hấp thụ tinh tế cho phép kết luận một cách khách quan với sự chắc chắn hoàn toàn rằng cả Máu và Thịt của phép lạ thánh thể Lanciano thuộc cùng nhóm máu AB.”

Phép lạ của Tixtla

Bác sĩ Castañón Gómez giám sát các cuộc điều tra lâm sàng năm 2009 trên bánh thánh đã bị chảy máu ba năm trước. Ông gửi các mẫu máu ông tự mang đến hai phòng thí nghiệm khác nhau để phát hiện các thành phần máu và thu được kết quả tương thích. Các báo cáo trên giấy viết thư có tiêu đề [letterhead] kèm theo các bức ảnh được Bác sĩ Castañón trích dẫn trong thư mục sao chép lại trong các văn bản. Báo cáo cuối cùng do Phòng thí nghiệm pháp lý Corporativo Médico của Thành phố Mexico do Bác sĩ Eduardo Sánchez Lazo đứng đầu đưa

ra đã tuyên bố như sau: “Được phép xét nghiệm hóa mô miễn dịch nêu rõ đầy đủ sự chắc chắn và khách quan rằng [máu] thuộc nhóm AB.”

Tương tự, năm 2010, phòng thí nghiệm Gene-Ex do Bác sĩ Susana Pinell Prado di La Paz (Bolivia) đứng đầu cũng chứng minh mẫu máu thuộc nhóm AB. Kết quả một lần nữa đạt được bằng các kỹ thuật hóa mô miễn dịch được thực hiện sau khi khôi phục lại mẫu đã khử nước bằng dung dịch muối. Hơn nữa, cho đến nay, lần đầu tiên trên thế giới có một phát hiện độc đáo và đáng kinh ngạc đến từ phòng thí nghiệm của Bác sĩ Pinell Prado: máu được phát hiện là Rh âm tính. Đích thân Bác sĩ Pinell đã nói với tôi về kết quả năm 2010 của bà, đồng thời nhắc lại rằng bà chưa được thông báo về nguồn gốc của mẫu mà bà đang phân tích. Khi tôi chúc mừng bà vì là người đầu tiên trên thế giới xác định được nhóm máu Rh của Chúa Kitô, bà đã không nói gì vì khiêm tốn. Phát hiện của bà chắc chắn sẽ cần phải kiểm tra thêm. Tuy nhiên, nếu được xác nhận bằng các thử nghiệm trong tương lai được thực hiện trên các mẫu từ các phép lạ Thánh Thể hoặc thánh tích Khổ nạn khác, thì đó sẽ là một khám phá đáng chú ý. Nếu nhóm máu AB Rh âm cực kỳ hiếm được xác định một cách có hệ thống trong nhiều phép lạ và thánh tích, điều đó sẽ nâng cao tiêu chuẩn hơn nhiều đối với bất cứ ai tranh cãi về tính xác thực của chúng: việc tìm thấy một nhóm máu hiếm như vậy sẽ là một trường hợp ngẫu nhiên cực kỳ khó xảy ra trong nhiều mẫu vật “giả”. Tôi xin nhắc nhở người đọc rằng 15% nhân loại có Rh âm. Sau khi làm phép tính, chỉ có 0.75% nhân loại có AB Rh âm tính: chỉ khoảng 1 trên 133 người.

Khăn liệm Turin

Chỉ trong những năm 1980–1981, các nhà khoa học John Heller và Alan Adler từ Hiệp hội STURP mới chứng minh được sự hiện diện của máu trên Tấm khăn liệm. Sau phát hiện này, máu cũng được xác nhận là có nguồn gốc từ con người. Giáo sư Pierluigi Baima Bollone ở Turin là nhà nghiên cứu bệnh học đầu tiên chứng minh rằng máu của Tấm khăn liệm thuộc loại AB vào năm 1982. Ông đã phân tích 12 sợi vải được lấy vào ngày 9 tháng 10 năm 1978, bằng cách so sánh các sợi có nguồn gốc từ các vùng có vết máu với các sợi khác có nguồn gốc từ khu vực “trung tính” của Tấm vải liệm. Những chỗ dính máu là vùng được gọi là đai máu, tên gọi này do máu rỉ ra từ vết thương do ngọn giáo của viên đội trưởng ở bên phải và chảy ra sau lưng.

Các mẫu đối chứng cũng được chuẩn bị: bốn mẫu làm từ sợi vải nhuộm máu tươi và một mẫu làm từ sợi vải nhuộm máu cổ, có nguồn gốc từ một chiếc bình đựng tro cốt của người Ai Cập từ năm 1200 trước Công nguyên. Mỗi mẫu kiểm soát máu tươi được nhuộm bằng máu thuộc loại ABO khác nhau. Giáo sư Baima Bollone đã quan sát thấy phản ứng ++ chống lại kháng nguyên A và phản ứng +++ mạnh hơn chống lại kháng nguyên B trên các sợi dính máu của Tấm khăn liệm. Ngược lại, không thể quan sát thấy phản ứng nào khi kiểm tra các sợi của Tấm khăn liệm được lấy từ “khu vực trung tính” và các sợi của Ai Cập. Có lẽ, các sợi Ai Cập hẳn có máu nhóm O. Tất nhiên, các mẫu kiểm soát máu tươi khác hiển thị rất mạnh hoặc không có phản ứng tùy thuộc vào loại máu đặc thù của chúng.

Trong cùng nghiên cứu đó, Giáo sư Baima Bollone cũng đưa ra kết quả phân tích nhóm ngược lại: tìm kiếm kháng thể chống A hoặc chống B trong các mẫu của Khăn liệm. Kết quả âm tính về sự hiện diện của một trong hai loại kháng thể phù hợp với máu của Tấm khăn liệm thuộc loại AB, mặc dù phát hiện đó yếu về mặt phương pháp vì không thể phân biệt được với âm tính giả. Chỉ hai năm sau, vào năm 1984, Baima Bollone mới hoàn thiện việc xác định nhóm máu của Tấm khăn liệm bằng cách sử dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang đáng tin

cậy hơn nhiều: cho các mẫu đã được bù nước [rehydrated] vào huyết thanh chứa một loại kháng thể đơn nhất. Cuối cùng, ông cũng cải tiến kỹ thuật của mình bằng cách sử dụng kháng thể chống O bên cạnh kháng thể chống A và chống B để chủ động phát hiện các “kháng nguyên” O. (131) Điều này trái ngược với việc chỉ giả định rằng các kháng nguyên O phải hiện diện bất cứ khi nào không quan sát thấy phản ứng sau khi tiếp xúc với cả kháng thể chống A và chống B. Kết quả mới của ông là sự xác nhận đầy đủ rằng nhóm máu của Tấm khăn liệm là AB. Tất nhiên, các sợi từ “vùng trung tính” không dính máu sẽ không phản ứng với bất cứ loại kháng thể nào trong ba loại kháng thể.

Năm 1998, Bác sĩ Leoncio Garza-Valdes tại Đại học San Antonio (Texas) đã thực hiện một nghiên cứu tương tự trên các mảnh khăn liệm khác. Trên thực tế, đó là một loạt nghiên cứu chưa bao giờ được giám mục thành Turin cho phép. Thay vào đó, ông vẫn thực hiện chúng cùng với những “đồng phạm” đang sở hữu những mảnh Khăn liệm “còn sót lại” có nguồn gốc từ cuộc lấy mẫu năm 1988 nhằm mục đích xác định niên đại bằng carbon-14. Trong cuốn sách có tựa đề *The DNA of God? [DNA của Thiên Chúa?]*, Garza-Valdes tuyên bố rằng bằng phân tích hóa mô miễn dịch, mẫu máu mà ông sử dụng đã phản ứng với kháng thể chống B và không phản ứng với kháng thể chống O: kết quả tương thích với các nhóm máu B hoặc AB. Không rõ tại sao ông không bao giờ thử nghiệm mẫu của mình bằng kháng thể chống A, nhưng điều này - như chúng ta sẽ thấy trong chương tiếp theo - phù hợp với sự thiếu suy nghĩ mà ông đã thể hiện trong các nghiên cứu khác.

Giống như tất cả những tuyên bố về Tấm khăn liệm, việc xác định nhóm máu của nó cũng dẫn đến những cuộc tranh cãi bất tận giữa các chuyên gia về Tấm khăn liệm và những người hoài nghi. Một sự phản đối ban đầu bắt nguồn từ sự ô nhiễm sinh học nhất định của Tấm khăn liệm qua nhiều thế kỷ: có bao nhiêu bàn tay chạm vào mép của nó, đã khâu và vá nó? Đã bao nhiêu môi hôn nó? Có bao nhiêu con mắt đã khóc vì nó? Có bao nhiêu côn trùng, bọ ve và hạt phấn hoa định cư trong đó? Có bao nhiêu vi khuẩn và nấm phát triển trên đó? Được biết, kháng nguyên ABO có mặt trên nhiều mô động vật và con người. Do đó, có thể có sự ô nhiễm ABO có khả năng gây ra kết quả huyết thanh dương tính giả, dẫn đến việc xác định nhóm máu không chính xác cho máu vẫn có trên Khăn Liệm. Tuy nhiên, nếu đúng như vậy, Giáo sư Baima Bollone sẽ thu được kết quả huyết thanh dương tính không chỉ đối với các sợi dính máu mà còn đối với các sợi Vải liệm kiểm chứng ở “vùng trung tính” không dính máu. Tất nhiên, một phản bác nữa có thể là sự kiện việc ô nhiễm vi khuẩn được cho là sẽ chính xác hơn ở những vùng có vết máu; sự phản bác này không có tính quyết định, nhưng không dễ dàng bác bỏ được.

Một sự phản bác bổ sung có thể nảy sinh từ xu hướng của một số xét nghiệm huyết thanh học, đặc biệt là những xét nghiệm lỗi thời hơn, mang lại kết quả dương tính giả. Những điều này có thể đã phát hiện quá mức các nhóm A, B và AB so với nhóm O. Thật vậy, điều này có lẽ đã xảy ra trong một nghiên cứu của Israel về bộ xương vào năm 1977: kỹ thuật ức chế hấp thụ [absorption-inhibition] của họ đã đánh giá quá cao 51% mẫu xương của họ là AB. Tuy nhiên, nhiều kết quả thử nghiệm với những phát hiện nhất quán hiện đang hội tụ từ một số nghiên cứu được thực hiện không chỉ trên Tấm khăn liệm mà còn - như chúng ta sẽ thấy - trên khăn Khăn Mặt ở Oviedo và Áo dài Argenteuil. Qua nhiều năm, các thử nghiệm ngày càng phức tạp hơn và được thực hiện ở các phòng thí nghiệm khác nhau, với các phương pháp và thuốc thử khác nhau. Do đó, nguy cơ chung về việc xác định nhóm máu không chính xác đối với các mẫu máu được phân tích này ngày càng trở nên nhỏ.

Khăn trùm Mặt ở Oviedo

Đối với thánh tích này cũng vậy, vào năm 1985, Giáo sư Baima Bollone là nhà khoa học đầu tiên xác định máu của nó thuộc nhóm AB. Có bảy sợi chỉ bắt nguồn từ những vùng dính máu, thêm mười hai sợi nữa từ các cạnh của Khăn trùm Mặt và chất liệu khác trên băng dính, ông đã sử dụng một kỹ thuật tương tự như kỹ thuật mà ông đã sử dụng cho Tấm khăn liệm. Một lần nữa, Giáo sư Bollone đã chứng minh được rằng máu của Khăn trùm Mặt thuộc nhóm AB với xác suất cao.

Năm 1993, Bác sĩ Villalaín Blanco và Bác sĩ Heras Moreno đã trình bày các thử nghiệm của họ về vết máu và mẫu đối chứng của Khăn trùm Mặt tại đại hội cổ sinh vật học quốc gia ở Valencia. Họ thu được kháng nguyên B mạnh và kháng nguyên A yếu từ vải dính máu. Tuy nhiên, họ cũng thu được một số kết quả dương tính với kháng nguyên B từ vải không dính máu. Do đó, họ đã đo lượng kháng thể chống B tuyệt đối có trong hai mẫu và con số này cao hơn về mặt thống kê ở những vùng dính máu. Do đó, cuối cùng họ có thể kết luận rằng nhóm máu chính xác là AB.

Một lần nữa, vào cuối năm 1993, bác sĩ huyết học người Ý, Carlo Goldoni, đã trình bày kết quả của chính ông thu được bằng hai phương pháp đều chỉ ra nhóm máu AB.

Áo dài thánh của Argenteuil

Giáo sư Gérard Lucotte, nhà di truyền học xuất sắc người Pháp và chắc chắn là chuyên gia vĩ đại nhất về Áo dài Argenteuil, đã viết về hai cuộc điều tra nhằm xác định nhóm máu của nhiều tế bào hồng cầu có trên thánh tích trong cuốn sách *Sanguis Christi* (Máu Chúa Kitô) năm 2007 của ông. Đầu tiên, một nghiên cứu năm 1985 của Bác sĩ Saint-Prix cho rằng máu của Áo Dài thuộc loại AB, mặc dù kỹ thuật miễn dịch-huyết học “cổ điển” của nó vẫn chưa được giải thích đầy đủ. Sau đó, nhà di truyền học hăng hái đã làm độc giả ngạc nhiên với một điều mang tính đột phá bằng cách thờ ơ gợi ý trong chú thích cuối trang (số 127 trên trang 149) rằng vào những năm 2000, Giáo sư Lucotte đã sử dụng kỹ thuật đo tế bào dòng chảy [flow cytometry] trong phòng thí nghiệm đa năng cho mục đích xác định nhóm máu. Được tiếp cận với số lượng dồi dào tế bào hồng cầu nguyên vẹn, ông đã buộc nói chúng - bất cứ khi nào chúng có kháng nguyên bề mặt thích hợp - vào kháng thể huỳnh quang đơn dòng chống A và chống B. Sau đó, ông để các tế bào hồng cầu này chảy qua một tia laser. Sự hiện diện của kháng thể huỳnh quang có thể được phát hiện bằng máy dò ánh sáng giúp định lượng chính xác các tế bào. Kết quả là sự phân bố mật độ tế bào ở mức cao nhất gấp đôi đối với cả hồng cầu được coi là chống A và chống B: bằng chứng rõ ràng rằng máu thuộc nhóm AB. Đây không phải là kết quả do sự hiện diện của nhiều loại tế bào hồng cầu trong máu của nhiều người, cho ra kết quả AB không chính xác khi trộn lẫn với nhau. Như chúng ta sẽ thấy trong chương tiếp theo, Lý do là Giáo sư Lucotte cũng đã thu được một hồ sơ di truyền đơn nhất của tất cả các tế bào bạch cầu (132) có trong mẫu chất liệu của ông. Do đó, ông đã chứng minh rằng tất cả các tế bào hồng cầu mà ông phân tích cũng thuộc về một người duy nhất.

Tại sao lại là nhóm AB?

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang câu hỏi tế nhị hơn mà chúng ta không thể trì hoãn được nữa: Tại sao Máu của Chúa chúng ta lại thuộc loại AB? Phải chăng có một ý nghĩa màu nhiệm đặc thù nào đằng sau nhóm máu này mà về nó Dan Brown có thể viết cuốn sách bán chạy tiếp theo của ông ta chăng? Tôi nghĩ điều này cần được làm rõ ngay lập tức và chắc

chấn: bất cứ nhóm máu nào cũng có thể được chấp nhận. Mỗi giọt Máu quý giá nhất của Người đều có một giá trị vô hạn, hoàn toàn vượt xa các loại kháng nguyên hiện diện trên các tế bào hồng cầu của Chúa. Tuy nhiên, nếu một ngày nào đó, các kỹ thuật sinh học phức tạp mới dẫn đến việc khám phá ra rằng Máu Chúa Giêsu thực sự thuộc loại A, thì chắc chắn đó sẽ là một đòn giáng mạnh vào độ tin cậy của các phép lạ Thánh Thể của Lanciano và Tixtla, cũng như của các thánh tích Khổ Nạn. Tuy nhiên, niềm tin của Kitô giáo vào quyền năng cứu rỗi của sự hy sinh của Chúa Kitô sẽ không bị suy giảm chút nào.

Nói thế rồi, điều tuy nhiên vẫn khá rõ ràng là dù chúng ta có tin hay không thì nhóm máu của Chúa Giêsu thành Nadarét vẫn là mối quan tâm của chúng ta, bởi vì chúng ta quan tâm đến mọi điều về Con người này. Còn hơn thế nữa bởi vì chúng ta đang nói về Máu đổ ra trong sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử thế giới và - đối với những người có niềm tin - trong lịch sử cá nhân của mỗi con người. Nếu, trong tư cách những con người, chúng ta muốn tham gia, phân tích và xuất bản các bài báo khoa học về nhóm máu của xác ướp Tutankhamun (nhóm máu phụ A, A2), thì tại sao chúng ta không nên quan tâm nhiều hơn đến Chúa Giêsu'?

Máu Thật, một nhóm máu thật, chảy trong huyết quản của Chúa Giêsu. Điều này là do Chúa Giêsu Kitô là một con người có thật, và nhóm máu của Người giống với nhóm máu của hàng triệu người khác sống trước và sau Người: đó không phải là một loại nhóm máu độc nhất hay “ngoài hành tinh”.

Như thế, chúng ta hãy đi sâu vào một số suy tư về nhóm máu AB của Chúa Giêsu.

Nhóm máu đáng tin cậy

Nhóm máu AB đã tồn tại từ hai nghìn năm trước và nó tồn tại ở Palestine. Không cần thiết phải dựa vào các giả thuyết tiến hóa cho rằng nhóm A và B đã có mặt trong quá khứ xa xôi vài triệu năm trước để chứng minh điều này. Thay vào đó, người ta có thể tin tưởng rằng nhóm AB phải tồn tại ít nhất hai thiên niên kỷ bằng cách đơn giản phản ánh sự phân bố rộng rãi trên toàn thế giới hiện nay của ba *alen* ABO. Mức độ mà các *alen* này gắn bó chặt chẽ với nhau trong các quần thể Á-Âu và Châu Phi ngày nay không thể giải thích được trừ khi các nhóm ABO khác nhau cũng cùng hiện hữu trong các quần thể cổ thời. Nếu một nhóm máu thực sự mới xuất hiện và chỉ “vừa” xuất hiện, chẳng hạn như một nghìn năm trước, thì sự lan rộng của nó sẽ chưa lan rộng đến những khu vực rộng lớn trên hành tinh, hoặc sẽ hầu như không đến được những khu vực đó. Do đó, nhóm AB không phải là nhóm máu hoàn toàn mới bắt nguồn từ một đột biến mới, mà đúng hơn, nó chỉ đơn giản xuất hiện - như một nhóm thiểu số không thể tránh khỏi - bất cứ khi nào các *alen* A và B lần đầu tiên xuất hiện trong cùng một khu vực. Hơn nữa, bằng chứng trực tiếp về sự hiện diện của nhóm A và B ở khu vực Trung Đông và Địa Trung Hải hơn một nghìn năm trước đã được tìm thấy trong các xác ướp cổ thời.

Quả không thừa thãi khi nhấn mạnh rằng sự hiện diện của nhóm AB ở Palestine hai nghìn năm trước là đáng tin cậy về mặt lịch sử. Trên thực tế, ngay cả trong thời gian gần đây, Charles Freeman, một nhà sử học và học giả nổi tiếng người Anh, đã lao vào cuộc tranh luận này bằng cách đưa ra tuyên bố của mình rằng nhóm AB “là nhóm gần đây nhất về mặt tiến hóa” và không thể xuất hiện sớm hơn thế kỷ thứ chín sau Công nguyên, khi dân số da trắng loại A và dân số châu Á loại B của dân tộc Mông Cổ có thể “trộn lẫn” với nhau. Chống lại tất cả các bằng chứng khoa học, Freeman kiên quyết nhấn mạnh đến lý thuyết gây tranh cãi của Tiến sĩ Peter D'Adamo (133), nhưng mục tiêu thực sự của ông là làm hoen ô tính xác thực

của Tấm khăn liệm, vì - theo ông - tấm khăn liệm này đã được chính quyền Giáo hội tạo ra một cách nghệ thuật vào thế kỷ 14 để kích thích lòng đạo đức bình dân. Khi phục vụ mục đích chứng minh nguồn gốc thời trung cổ của Tấm khăn liệm, học giả Oxford thậm chí còn không ngần ngại chấp nhận các lý thuyết giả khoa học của D'Adamo.

Để kết luận, cần đề cập đến một nghiên cứu ủng hộ độ tin cậy của nhóm AB có thể được coi là “dứt khoát” hoặc thậm chí là “quá mức”. Năm 1977, Đại học Tel Aviv công bố một bản phân tích về 68 bộ xương của người Do Thái được chôn cất ở Giêrusalem vào thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên và ở En Gedi - một ốc đảo và cộng đồng nông thôn trên Biển Chết - vào thế kỷ thứ tư sau Công nguyên. Trong số 55 xương đùi trên đó các kháng nguyên ABO được nhận diện, có 17 xương thuộc loại A, 8 xương thuộc loại B, 2 xương thuộc loại O, và con số không lồ 28 (51% tổng số) là AB. Với sự phân bố nhóm máu bất thường, các tác giả đã đưa ra giả thuyết về sự tồn tại của một quần thể Địa Trung Hải cổ thời có tỷ lệ *alen* A và B cao hơn so với *alen* O. Tuy nhiên, thực tế hơn, nghiên cứu đã đánh giá quá cao mức độ phổ biến của nhóm AB. Theo đề xuất của một nghiên cứu của Pháp mười năm sau, nếu phương pháp miễn dịch huỳnh quang cụ thể hơn có sẵn vào thời điểm đó, nhiều cá thể AB sẽ được phân loại lại thành các nhóm máu khác. Một thông tin gây tò mò: vào cuối cuộc nghiên cứu ở Tel Aviv, tất cả những chiếc xương được phân tích đều được trân trọng trả về ngôi mộ ban đầu thay vì để lại trong bảo tàng. Tốt cho các nhà nghiên cứu Israel!

Nhóm máu hiếm

Trong số bốn nhóm ABO, nhóm AB chắc chắn là hiếm nhất. Nó không tự lan truyền như nhóm A và B chiếm ưu thế hoặc như nhóm O lặn. Điều này là do người AB chỉ có thể truyền *alen* A hoặc B cho con cái của mình, trong khi không có thứ gọi là *alen* AB. Do đó, sự tồn tại của nhóm AB phụ thuộc vào sự hiện hữu trước đó của nhóm A và B. Do đó, AB không bao giờ có thể trở thành nhóm trội vượt nhất. Nhiều nhất, nó có thể phổ biến hơn một chút ở những nhóm dân cư trong đó A và B chiếm tỷ lệ tương đối nhiều hơn O. Trong thế giới thực, những tình trạng này chỉ xảy ra ở người Ainu Nhật Bản và ở một số khu vực Trung hoặc Tây Á khác, nơi mà Tỷ lệ lưu hành AB đạt tới nhưng không bao giờ vượt quá 20%. Đây là một giá trị phần trăm rất cao khi xét rằng ước tính hiện tại về tỷ lệ lưu hành AB trong dân số thế giới là không quá 5% tổng số người đang sống.

Do đó, sự hiếm có và quý giá được xếp vào nhóm AB. Nếu có nhóm máu quý tộc thì chắc chắn sẽ là nhóm AB. AB rất phù hợp để trở thành nhóm máu quý giá và hoàng gia nhất trong lịch sử nhân loại.

Sự hiếm có của nhóm AB, như chúng ta sẽ sớm thảo luận, làm cho khả năng về mặt thống kê các phép lạ thánh thể và thánh tích là “giả” là cực kỳ nhỏ. Điều này là do tất cả những phép lạ liên quan đến nhóm máu đã biết và tất cả di tích mà chúng ta đã thảo luận đều thuộc nhóm máu AB, ngay cả những phép lạ có nguồn gốc từ những thời điểm lịch sử rất khác nhau, khi khái niệm về nhóm máu vẫn chưa được khám phá.

“Sự trùng hợp ngẫu nhiên” AB khiến cho một vụ lừa đảo ngẫu hứng trắng trợn rất khó xảy ra: một người giữ phòng thánh phạm thánh hoặc một linh mục không xứng đáng xỏ ngón tay của mình để nhuộm máu Minh Thánh nhằm mô phỏng một phép lạ sẽ khó có thể tạo ra một mẫu vật AB một cách ngẫu nhiên. Nhóm máu cũng có thể được sử dụng như một yếu tố phân biệt khi đánh giá các hình tượng thánh được cho là đã rơi nước mắt hoặc chảy máu. Xét nghiệm kháng thể dễ dàng và nhanh chóng xác định nhóm máu từ mẫu máu hoặc thậm chí là nước

mắt. Chúng đơn giản và tương đối rẻ tiền, đồng thời cung cấp câu trả lời ngay lập tức, không giống như việc lập hồ sơ DNA. May mắn thay, chủ đề về những bức tượng và hình ảnh khóc lóc nằm ngoài phạm vi thảo luận của tôi: đó là một cánh đồng mà kẻ thù gieo rắc sự bối rối và bất an. Người ta nên nghĩ gì về bức tượng Đức Trinh Nữ Maria đầu tiên khóc ra máu B rồi đến máu O, trong khi nhóm nước mắt và mồ hôi trong cùng một hình ảnh là AB? Bình luận về trường hợp đó, một nhà thần học cho rằng “cả Chúa Giêsu lẫn Đức Maria đều có thể thuộc mọi nhóm máu của con cái họ”. Tôi chắc chắn không bị thuyết phục.

Thật không may, tính chuyên biệt của nhóm AB cũng có thể được sử dụng theo cách ngược lại: nếu một kẻ giả mạo thời hiện đại cố gắng tạo ra một phép lạ Thánh Thể giả, người đó sẽ cần phải sử dụng máu AB. Ngoài ra, người giả mạo ít nhất phải xuất trình một số loại giấy chứng nhận y tế chứng minh quan điểm tương tự. Bằng cách đó, máu giả của người đó sẽ cùng “nhóm máu được tìm thấy trên Khăn Liệm Thánh và trong phép lạ ở Lanciano”. Tôi không phóng đại: đây chính là điều người ta đang nói đến liên quan đến một Mình Thánh đẫm máu được tạo ra ở Ostina (Florence) vào tháng 5 năm 2003. Đó không phải là một sự kiện được Giáo hội công nhận, và việc thảo luận về nó sẽ không làm được gì khác hơn là củng cố những tiết lộ về một nhà ngoại cảm ba hoa dị giáo không xứng đáng được quảng cáo thêm nữa.

Nhóm máu hoàn chỉnh

Dù nhóm AB có phải là nhóm xuất hiện cuối cùng trong lịch sử nhân loại hay không thì nó vẫn là nhóm hoàn chỉnh nhất vì nó bao gồm tất cả những nhóm khác. Điều đáng chú ý là nhóm AB không “bỏ bê” nhóm O vì kháng nguyên O cũng có mặt ở các cá thể AB. Điều này là do kháng nguyên O thực chất là một phân tử chuỗi đường ngắn mà chỉ cần thêm một nguyên tố đường bổ sung để tạo thành kháng nguyên A hoặc B. Nếu chúng ta muốn đọc thêm về nhóm AB với một số suy nghĩ trừu tượng, chúng ta có thể coi đó như một phép ẩn dụ về Con Người Mới, về “sự viên mãn của Đấng làm cho tất cả được viên mãn” (Eph 1:23). Tương tự, nó có thể là một phép ẩn dụ về Adam Mới, về điểm khởi đầu và đích đến, vì “mọi vật đều được tạo dựng nhờ Người và cho Người” (Cl 1:16). Vào thế kỷ thứ hai, Thánh Irênê đã tuyên bố: “Chúa Kitô đã thu thập trong mình tất cả máu đổ ra của tất cả những người công chính và của các vị tiên tri, những người đã hiện hữu từ đầu” (*Adversus haereses* V, 14.1; cf. V, 14.2). Theo quan điểm thần học này, chắc chắn khá phù hợp khi máu của Chúa Giêsu thuộc nhóm máu AB.

Điều này lặp lại học thuyết của Chân phước John Duns Scotus, một nhà thần học dòng Phanxicô người Scotland ở thế kỷ thứ mười ba, người đã đưa ra giả thuyết rằng Chúa Giêsu, Ngôi thứ hai của Chúa Ba Ngôi, sẽ nhập thể ngay cả khi Adam không phạm tội ngay từ đầu. Nếu đúng như vậy thì mục đích Nhập Thể của Chúa Giêsu sẽ là để “tóm tắt” trong chính Người toàn bộ sự sáng tạo. Tuy nhiên, do hậu quả của Tội Nguyên Tổ, việc Chúa Kitô tóm tắt lại cũng mang tính chất cứu chuộc mọi người.

Nguồn gốc cha và mẹ riêng biệt

Nhóm AB là nhóm duy nhất được tạo thành từ hai đối tác nội và ngoại loại trừ lẫn nhau. Nếu *alen* A được thừa hưởng từ cha thì *alen* B phải được thừa hưởng từ mẹ và ngược lại, không được phép lựa chọn nào khác. Đối với tất cả các nhóm máu khác, không thể phân biệt rõ ràng sự đóng góp của cha và mẹ: sự hiện diện của *alen* O lặn luôn có thể xảy ra ở bố mẹ nhóm A hoặc B và do đó cũng có thể xảy ra ở con cái của họ. Vì điều này, chẳng hạn, sẽ không thể

biết bố hoặc mẹ nào đã truyền *alen* nào cho con trai có kiểu gen AO mà bố mẹ đều là AO. Tương tự như vậy, một đứa con trai thuộc nhóm O phải thừa hưởng hai *alen* O, mặc dù nguồn gốc từ cha và mẹ của chúng không thể phân biệt được.

Qua “dấu ấn sinh học” này, chúng ta có thể thấy hình ảnh của một di sản kép và riêng biệt từ cha và mẹ thuộc về người đàn ông được sinh ra bởi một người phụ nữ do tác động của Chúa Thánh Thần. Nhóm máu của Chúa Giêsu thành Nadarét - có *alen* cha và mẹ khác nhau - đại diện, theo một cách nào đó, tính hai mặt của bản chất con người và thần linh của Người trong sự thống nhất của Ngôi vị của Người. Thay vào đó, theo thuật ngữ sinh học chặt chẽ, nhóm AB nói về bản chất người của Đấng Cứu Thế, nhắc nhở chúng ta rằng Người phải có một Người Cha ngoài Người Mẹ Chí Thánh của Người.

Điều chúng ta đang đối diện ở đây là mâu thuẫn nhập thể thiên giới: một mâu thuẫn không thể dò thấu được từ góc độ khoa học. Chúa Giêsu không được thụ thai bằng phương pháp sinh sản đơn tính [parthenogenesis] - nghĩa là, Người không phải là dòng vô tính [clone] của Mẹ Người - mà thay vào đó, việc Nhập thể của Người cũng cần có một giao tử đực, một giao tử không được tạo ra bởi bất cứ người đàn ông nào. Tuy nhiên, bất chấp nguồn gốc thần linh của nó, giao tử này phải là một giao tử hoàn toàn bình thường và giống con người để bảo đảm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta thực sự là một người đàn ông đích thực.

Nếu không, ngoài mọi cân nhắc về mặt thần học, nếu Chúa Giêsu là một sinh sản vô tính của Mẹ Người thì Người sẽ là nữ. Từ khi sinh ra, Hai Nhi Giêsu không thể phân biệt được với bất cứ một trong hàng tỷ trẻ em được sinh ra trước và sau Người, tất cả - ngoại trừ Adam và Eva - là con trai và con gái của cha mẹ chúng. Vì vậy, nhóm AB mời gọi chúng ta suy niệm về mâu thuẫn Chúa Kitô, Thiên Chúa thật và con người thật, như đã được công thức hóa trong tín điều của Công đồng Canxêdoan.

Loại máu tiếp nhận phổ quát

Từ góc độ khả năng tương thích khi truyền máu, Máu Chúa Giêsu không phải là điều chúng ta mong đợi. Sự hào phóng và biến bản thân thành một món quà được trao tặng vô điều kiện cho tất cả mọi người là những đặc điểm của nhóm O: “nhóm tặng dữ phổ quát”, một nhóm càng phổ quát hơn nếu cũng có Rh âm. Thay vào đó, nhóm AB là “người tiếp nhận phổ quát” chỉ có thể hiến tặng bản thân một cách “ích kỷ” cho các cá nhân khác trong nhóm AB.

Vậy chúng ta hãy mở rộng phép ẩn dụ truyền máu này: Máu của Chúa Kitô giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi (*Khải huyền* 1:5) và sự chết. Hơn nữa, trong sách Khải Huyền, những người trong đám đông được cứu mặc áo trắng được giặt trong Máu Chiên Con (7:14). Có thể nói, chỉ có nhóm máu AB “tiếp nhận phổ quát” mới có thể hoạt động như một “dung môi phổ quát”, trong đó bất cứ loại máu nào của bất cứ và mọi người đều có thể được trộn lẫn để được thanh lọc. Máu AB chào đón máu của chính chúng ta mà không phản ứng lại. Bằng cách đó, máu của chúng ta hòa tan trong Máu Người có thể được nâng lên tính quý giá vô hạn của Người. Trong nhóm máu chào đón tất cả những máu khác, chúng ta cũng có thể tìm thấy sự liên quan đến dòng máu quý giá của các vị tử đạo góp phần hoàn thành hy tế Khổ Nạn diễn ra trên Núi Golgotha. Tổng quát hơn, chúng ta có thể suy niệm về nỗi đau khổ thể xác của mỗi Kitô hữu, mà nếu được sẵn lòng chấp nhận và dâng hiến, có thể hoàn thành một cách mâu thuẫn nỗi đau khổ cứu chuộc của Chúa Kitô (*C1* 1:24).

Một quả bom thống kê

Bây giờ là lúc tập trung vào phát hiện thống kê về sự hiện diện không phải ngẫu nhiên của máu AB trong các mẫu vật mà chúng ta đã thảo luận. Tôi xin nhắc nhở độc giả rằng không có xét nghiệm xác định nhóm máu nào được thực hiện đối với các phép lạ Thánh Thể ở Buenos Aires, Sokółka và Legnica. Ở Buenos Aires, điều này là do số lượng mẫu vật được lấy rất ít và việc phân tích DNA được ưu tiên nhiều hơn. Thay vào đó, ở Ba Lan, điều này là do các thử nghiệm khác đã được thực hiện được coi là đủ để chứng minh tính chất lạ lùng của các sự kiện. Tuy nhiên, bất cứ nơi nào nhóm máu được xác định ở Lanciano, ở Tixtla và trên ba Tấm vải Khổ Nạn chính, nhóm máu đó đều được tìm thấy - không có ngoại lệ.

Có năm mẫu máu từ các vật liệu khác nhau, từ những thời điểm lịch sử rất khác nhau và từ những nơi xa xôi. Bốn trong số đó đã được truyền lại cho chúng ta từ thời lịch sử khi các nhóm máu thậm chí còn chưa hiện hữu. Do đó, những người giả mạo không thể chọn nhóm máu thích hợp với mục đích mọi lần được. Tuy nhiên, cả năm mẫu, theo các thử nghiệm thường được lặp lại nhiều lần, với các kỹ thuật khác nhau và trong các phòng thí nghiệm khác nhau đều thuộc loại AB.

Đây có thể là cơ hội ngẫu nhiên? Hãy áp dụng một vài công thức thống kê đơn giản.

Tôi xin nhắc lại rằng 5 phần trăm - một trong số hai mươi - là xác suất trung bình ngày nay để thuộc nhóm AB đối với bất cứ cá nhân nào thuộc bất cứ dân tộc da trắng nào. Không có lý do gì để tin rằng cùng một xác suất cơ bản sẽ khác nhiều so với hai mươi thế kỷ trước. Nếu sự kiện ngẫu nhiên “thuộc nhóm AB” xảy ra trong hai trường hợp riêng biệt thì đó sẽ là một thống kê tầm thường khi biết rằng xác suất tổng thể của điều đó sẽ được tính bằng cách nhân hai xác suất đó với nhau. Đó là $1/20 \times 1/20$, bằng 1 trên 400, v.v. cho bất cứ biến cố nào khác.

Xác suất xảy ra ba sự kiện AB khi đó sẽ là $1/20 \times 1/20 \times 1/20$, tức là 1 trên 8,000: đây sẽ là khả năng ba kẻ giả mạo thời Trung cổ đã chế tạo một cách độc lập cả ba thánh tích giả như Tấm khăn liệm, khăn trùm Mặt và chiếc áo dài và nhuộm tất cả chúng bằng máu người AB. Không chỉ vậy, ba người giả mạo khác nhau sẽ phải làm điều này ba lần cách nhau vài thế kỷ và cách nhau vài nghìn km. Sau đó, kết hợp điều đó với việc chọn ngẫu nhiên ba tình nguyện viên còn sống và thuận ý, những người ngẫu nhiên thuộc nhóm AB. Chúng ta nên thừa nhận rằng xác suất 1 trên 8,000 không hẳn là một sự trùng hợp tầm thường mà là một sự kiện mà chúng ta tri nhận là rất xa vời và khó xảy ra. Đặt chuyện này vào viễn cảnh, người ta ước tính rằng khả năng tử vong do tai nạn xe hơi trong 12 tháng tiếp theo ở Hoa Kỳ là 1 trên 7,700, một tỷ lệ rất tương tự. Bất chấp may rủi này, tất cả chúng ta vẫn tiếp tục lái xe mà không thực sự lo lắng về việc tử vong, vì chúng ta cho rằng khả năng này rất xa vời và khó xảy ra, mặc dù các đại lý bảo hiểm thân thiện của chúng ta luôn nhắc nhở chúng ta về rủi ro đó vì nó liên quan trực tiếp đến lựa chọn lái xe của chúng ta. Nếu chúng ta chắc chắn về tính ngẫu nhiên của máu AB trên ba thánh tích giả mạo đó, thì chúng ta cũng chắc chắn như vậy về cái chết không thể tránh khỏi và sắp xảy ra trên đường trong vòng một năm! Luận lý của chúng ta sẽ thuyết phục chúng ta từ bỏ ngay bất cứ chuyến du lịch nào ngoại trừ việc đi bộ, đạp máy bay hoặc đạp xe lửa.

Hãy lấy một ví dụ hài hước và ít bệnh lý hơn: trong trò chơi Lotto Ý, cơ hội ghi được ba số liên tiếp, bằng cách chỉ đặt cuộc vào ba số một lần và trên một bánh xe Lotto duy nhất, được ước tính là 1 trên 11,748. Thành thật mà nói, điều này hiếm đến mức “trúng số độc đắc” sẽ là một sự may mắn trong đời, mặc dù nó chỉ ít phổ biến hơn một lần rưỡi so với khả năng ngẫu

nhiên ba thánh tích mang cùng nhóm máu AB. Nếu chúng ta nghĩ điều đó là bình thường thì đã đến lúc ghé qua cửa hàng cá cược, nơi thực sự có rất nhiều tiền mặt đang chờ đợi chúng ta.

Nếu chúng ta cũng coi thánh tích Lanciano là giả, như được chế tác vào đầu thời Trung cổ âm u, thì chúng ta nên nhân với 20 lần xác suất “không khí loãng” trước đó: chúng ta sẽ có 1 cơ hội trong 160,000. Đây chính xác không phải là một sự kiện phổ biến: xác suất tử vong do bị sét đánh trong suốt cuộc đời - theo cùng số liệu của Mỹ - được ước tính là 1 trên 79,746. Điều đó có nghĩa là việc bị sét đánh dễ chết gấp đôi so với việc thừa nhận rằng sự tái diễn độc lập của nhóm AB trong bốn mẫu vật thời Trung cổ của chúng ta là do tình cờ. Có lẽ sẽ không ngoan nếu những người bạn theo chủ nghĩa thể tục và duy lý của chúng ta lắp đặt một số cột thu lôi trên mái nhà của họ.

Bằng cách tính đến sự kiện Tixtla năm 2006, xác suất xảy ra sự trùng hợp ngẫu nhiên gấp 5 lần nhóm AB đạt đến con số mà chúng ta thực sự không thể tưởng tượng được: 1 trên 3,200,000. Trên một ngưỡng nhận thức nhất định, nhận thức của chúng ta về hàng nghìn, hàng triệu và hàng tỷ biến thành một số mờ ảo có kích thước bằng đại dương trôi nổi trên đầu chúng ta và chúng ta không thể tranh luận gì thêm về nó.

n số liên tiếp Phần trăm p xác suất của sự kiện Xác suất các biến cố một may rủi (tổng = 1) trong

1	5	0.05	20
2	0.25	0.0025	400
3	0.0125	0.000125	8,000
4	0.000625	0.00000625	160,000
5	0.00003125	0.0000003125	3,200,000

Nếu DNA, như chúng ta sẽ thấy trong chương tiếp theo, không thể đưa ra bằng chứng số học thuyết phục như vậy - có lẽ do ý muốn thần linh kết hợp với sự thận trọng và khiêm tốn của con người - tuy nhiên, chúng ta phải thừa nhận rằng nhóm AB tạo ra một trở ngại khá cồng kềnh dành cho những người đang cố gắng phá hủy tính xác thực của các tấm khăn Khổ nạn và những sự kiện Thánh Thể này. Đây là lý do tại sao không ai dám đối đầu với lập luận thống kê này về Tấm khăn liệm, khăn trùm Mặt và Áo dài. Thay vào đó, những người phản đối chúng thường thách thức việc xác định nhóm AB bằng những tuyên bố khá nông cạn như “Tất cả các loại vải cổ đều là AB”, “Nhóm AB không hiện hữu ở Palestine hai nghìn năm trước”, v.v. Cuối cùng, thay vào đó, các cuộc điều tra về phép lạ Thánh Thể bị bỏ qua. Danh

tiếng của các phòng thí nghiệm và các nhà nghiên cứu đã phân tích chúng bị phá hoại mà không dành thời gian ngay nay để xem xét kết quả của họ.

Mặt khác, điều mà tôi vẫn không thể hiểu được là thái độ quá thận trọng và phục tùng của các nhà chức trách tôn giáo: việc phát hiện sự phù hợp về nhóm máu thực sự là một “quả bom thống kê” mà Giáo hội Công giáo có thể kích nổ với niềm tin lớn hơn trong cuộc chiến hộ giáo của mình. Ai biết được liệu người đọc, tại thời điểm này, có đang gặp phải một sự bất hòa nào đó về nhận thức hay không: Nếu tính xác thực của những loại vải và mô tế bào này được chứng minh với độ tin cậy 99.99996875% do sự phù hợp của nhóm máu, thì tại sao lại không có ai nói về chúng?

Những mẫu vật này thực tế đã được phân tích vào những năm 1970 và 1980, cách đây một thời gian. Bây giờ chúng ta là thế hệ thứ hai trong toàn bộ lịch sử Kitô giáo đang phải đối diện với những phát hiện mạnh mẽ và chưa từng có này. Chẳng phải đã đến lúc gạt bỏ sự nhút nhát của cha anh chúng ta hay sao?

Thư mục

Hosoi, Eiji. 2008. “Biological and Clinical Aspects of ABO Blood Group System [Các khía cạnh sinh học và lâm sàng của hệ thống nhóm máu ABO].” *Journal of Medical Investigation* 55 (3–4): 174–182.

Yamamoto, Fumiichiro, Henrik Clausen, Thayer White, John Marken và Sen-itiroh Hakomori. 1990. “Molecular Genetic Basis of the Histo-Blood Group ABO System [Cơ sở di truyền phân tử của hệ thống nhóm máu ABO].” *Nature* 345: 229–233. Khám phá căn bản về sự khác biệt trong trình tự di truyền của nhiễm sắc thể số 9, làm cơ sở cho ba *alen* A, B và O khác nhau.

Segurel, Laure, Emma Thompson, Timothée Flutre, và những người khác. 2012. “The ABO Blood Group Is a Trans-species Polymorphism in Primates [Nhóm máu ABO là sự đa hình xuyên loài ở loài linh trưởng].” *Proceedings of the National Academy of Sciences of the United States of America* 109 (45): 18493–18498.

Garratty, G. 2005. “Relationship of Blood Groups to Disease: Do Blood Group Antigens Have a Biological Role? [Mối quan hệ giữa các nhóm máu với bệnh tật: Kháng nguyên nhóm máu có vai trò sinh học không]” *Revista médica del Instituto Mexicano del Seguro Social* 43 (1): 113–121.

Mourant, A. E. 1954. *The Distribution of the Human Blood Groups* [Sự phân bố các nhóm máu ở người]. Oxford: Blackwells.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin chi tiết trong “Blood Groups and Human Groups: Collecting and Calibrating Genetic Data after World War II [Nhóm máu và nhóm người: Thu thập và hiệu chỉnh dữ kiện di truyền sau Thế chiến thứ hai]” của Jenny Bangham. Nghiên cứu lớn đầu tiên có tầm quan trọng lịch sử to lớn về sự phân bố nhóm máu của con người trong dân số bản địa trên toàn thế giới.

D'Adamo, Peter. 2019. “Blood Groups and the History of Peoples [Nhóm máu và lịch sử các dân tộc].” Dadamo.com. Trang mạng. Truy cập ngày 12 tháng 7 năm 2021. <http://www.dadamo.com/txt/index.pl?1010>.

Klys, M., B. Opolska-Bogusz và B. Prochnicka. 1999. “A Serological and Histological Study of the Egyptian Mummy ‘Iset Iri Hets’ from the Ptolemaic Period III–I B.C [Một nghiên cứu huyết thanh học và Nghiên cứu mô học về Xác ướp Ai Cập 'Iset Iri Hets' từ Thời kỳ Ptolemaic III–I trước Công nguyên].” *Forensic Science International* 99 (3): 229–233.

Kitano, Takashi, Antoine Blancher và Naruya Saitou. 2012. “The Functional A Allele Was Resurrected via Recombination in the Human ABO Blood Group Gene [Alen chức năng A đã được phục hồi thông qua tái tổ hợp trong gen nhóm máu ABO của con người].” *Molecular Biology and Evolution* 29 (7):

1791–1796.

Nghiên cứu di truyền củng cố sự hiện hữu của chỉ một alen A tổ tiên đối với loài người đầu tiên mà B và O được tạo ra thông qua đột biến. Nó cho rằng nhóm A nguyên thủy thoát đầu đã bị mất và sau đó xuất hiện trở lại khoảng ba trăm năm trước, nhờ sự kết hợp lại của nhóm B và O.

Allison, M., A. Hossaini, N. Castro và những người khác. 1976. “ABO Blood Groups in Peruvian Mummies I: An Evaluation of Techniques [Nhóm máu ABO ở xác ướp Peru I: Đánh giá kỹ thuật].” *American Journal of Physical Anthropology* 44 (1): 55–61.

Bằng chứng về sự hiện hữu của nhóm A, B và AB ở Peru thời tiền Colombia với kỹ thuật huyết thanh học AI, AE và MA.

Allison, M., A. Hossaini, J. Munizaga và R. Fung. 1978. “ABO Blood Groups in Chilean and Peruvian Mummies II: Results of Agglutination-Inhibition Technique [Nhóm máu ABO ở xác ướp Chile và Peru II: Kết quả của kỹ thuật ức chế dính kết].” *American Journal of Physical Anthropology* 49 (1) 139–142.

Nghiên cứu cho thấy có thể tìm thấy tất cả các nhóm ABO trong xác ướp Peru từ năm 3000 trước Công nguyên đến năm 1400 sau Công nguyên bằng phương pháp AI. Ngược lại, ở các xác ướp Chile, họ tìm thấy máu A hoặc máu O, nhưng không tìm thấy máu B hay máu AB.

Sharma, Shikha. 2010. “ABO Blood Grouping: Methods and Procedures [Nhóm máu ABO: Phương pháp và quy trình].” Bài viết công nghệ sinh học. Truy cập ngày 12 tháng 7 năm 2021. <https://www.biotecharticles.com/Others-Article/ABO-Blood-GroupingMethods-and-Procedures-473.html>.

Hummel, Susanne, Diane Schmidt, Melanie Kahle và Bernd Herrmann. 2002. “ABO Blood Group Genotyping of Ancient DNA by PCR-RFLP [Xác định kiểu gen nhóm máu ABO của DNA cổ bằng phương pháp PCR-RFLP].” *International Journal of Legal Medicine* 116 (6): 327–333. Nghiên cứu xuất sắc của nhóm Giáo sư Hummel. Năm 2002, họ đã chứng minh rằng các nhóm máu còn sót lại của con người từ thời kỳ đồ đồng có thể được xác định bằng cách giải trình tự trực tiếp các phần của nhiễm sắc thể số 9.

Linoli, Odoardo. 1992. *Ricerche istologiche, immunologiche e biochimiche sulla carne e sul sangue del miracolo eucaristico di Lanciano (VIII secolo)* [Nghiên cứu mô học, miễn dịch và sinh hóa về thịt và máu của phép lạ Thánh Thể Lanciano (thế kỷ 8)] tái bản lần thứ nhất. Ý: Edizioni S.M.E.L.

Nghiên cứu từ năm 1971 tích hợp với dữ kiện từ năm 1981. Cuốn sách bao gồm các cuộc điều tra về việc xác định nhóm máu của Thịt và Máu ở Lanciano.

Castañón Gómez, Ricardo. 2014. *Crónica de un milagro eucarístico: Esplendor en Tixtla Chilpancingo, Mexico* [Biên niên sử Phép lạ Thánh Thể: Sự huy hoàng ở Tixtla Chilpancingo, Mexico]. Grupo Internacional para la Paz.

Cuốn sách đáng lưu ý về các sự kiện Tixtla, bao gồm cả việc chứng minh nhóm máu của cùng một thánh tích.

Kearse, Kelly. 2012. “Blood on the Shroud of Turin: An Immunological Review [Máu trên Khăn liệm Turin: Một đánh giá về miễn dịch học].” Shroud.com. Truy cập ngày 12 tháng 7 năm 2021. <https://www.shroud.com/pdfs/kearse.pdf>.

Garza-Valdes, Leoncio. 1998. *The DNA of God?* [DNA của Chúa?] New York: Bantam Doubleday Dell.

Lucotte, Gérard và Philippe Bornet. 2007. *Sanguis Christi: Le sang du Christ. Une enquête sur la tunique d'Argenteuil* [Máu Chúa Kitô: Máu Chúa Kitô. Một cuộc điều tra về Áo thánh ở Argenteuil]. Guy Trédaniel Éditeur. Sách tham khảo về Áo dài ở Argenteuil. Hai loại xét nghiệm được đề cập liên quan đến việc xác định nhóm máu.

Crainic, K., M. Durigon và R. Oriol. 1989. “ABO Tissue Antigens of Egyptian Mummies [Kháng nguyên mô ABO của xác ướp Ai Cập *Forensic Science International* 43 (2): 113–124. Nghiên cứu của Pháp trên 14 xác ướp đồng thời so sánh ba phương pháp xác định nhóm máu khác nhau (AE, AM và IHF) cũng như phương pháp miễn dịch huỳnh quang.

Micle, S., E. Kobilyansky, M. Nathan và những người khác. 1977. “ABO-Typing of Ancient Skeletons from Israel [Lên mẫu ABO các bộ xương cổ từ Israel].” *American Journal of Physical Anthropology* 47: 89–91.

Ghi chú

(129) Phản ứng tiêu chuẩn của tế bào *lympho* sẽ là việc tuyển dụng các tế bào bạch cầu thuộc lớp tế bào *lympho* phức tạp hơn để tiêu diệt nhắm vào bất cứ chất liệu được gắn thẻ kháng thể nào. Kháng thể không có khả năng phá hủy những gì chúng gắn thẻ. Sự phá hủy thực sự đòi hỏi sự có mặt của các tế bào *lympho* nhận biết các kháng thể gắn thẻ.

(130) Đồng hợp tử [Homozygous] có nghĩa là mang hai bản sao (hoặc *alen*) giống hệt nhau từ bố và mẹ của một gen nhất định, trong trường hợp này là gen xác định nhóm máu. Thay vào đó, dị hợp tử [Heterozygous] có nghĩa là mang các biến thể cha và mẹ khác nhau của cùng một gen.

(131) Nói một cách chính xác, kháng nguyên O không phải là kháng nguyên thực sự của con người, vì chuỗi phân tử đường của chúng không có khả năng tạo ra phản ứng miễn dịch. Tuy nhiên, kháng thể chống lại chúng vẫn có thể được tạo ra một cách nhân tạo để sử dụng trong phòng thí nghiệm.

(132) Hồng cầu không chứa bất cứ DNA nào vì chúng không có nhân. Tuy nhiên, các tế bào bạch cầu chắc chắn có và DNA của chúng có nghĩa là giống hệt nhau nếu thuộc về cùng một người.

(133) Bác sĩ Peter D'Adamo là một người Mỹ áp dụng thiên nhiên liệu pháp [naturopath] và là người đề xuất chế độ ăn kiêng theo nhóm máu của chính mình, chế độ ăn này không dựa trên bất cứ bằng chứng khoa học nào.